BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước,

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách

nhà nước được phê duyệt tại Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Đề án 2395).

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Đề án 2395.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Đề án 2395

1. Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Nguồn kinh phí khác, gồm:

a) Kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp cử người tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng theo quy định của Đề án 2395;

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Việc cân đối nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án 2395 căn cứ trên số lượng người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng, lĩnh vực ngành nghề ưu tiên trong khuôn khổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan có thẩm quyền giao và mức chi đào tạo quy định tại Thông tư này.

Điều kiện, tiêu chí và quy trình tuyển chọn các cá nhân đi đào tạo, bồi dưỡng của Đề án 2395 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN).

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án 2395 theo nguyên tắc:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;

b) Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và doanh nghiệp.

3. Nội dung và định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện Đề án 2395 quy định tại Chương II của Thông tư này là các định mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các cá nhân tham gia Đề án 2395 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định các nội dung, mức chi và tổng mức kinh phí hỗ trợ cụ thể cho từng cá nhân, đảm bảo phù hợp

với nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều này; trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, đã được cơ sở đào tạo hoặc viện nghiên cứu ở nước ngoài có thông báo hỗ trợ một phần chi phí nghiên cứu theo chương trình phù hợp với thông báo xét chọn, tuyển chọn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ, các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án 2395 đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương II
NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI

Điều 4. Chi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trên 6 tháng) ở nước ngoài

1. Phí đào tạo, bồi dưỡng, phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và các phí khác liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc (nếu có) phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Thanh toán theo hợp đồng ký kết giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài hoặc theo mức do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thông báo trong giấy báo tiếp nhận học viên (chi bằng đồng đôla Mỹ hoặc bằng đồng tiền của nước sở tại).

2. Chi phí làm hộ chiếu, visa: Thanh toán theo mức quy định của Nhà nước đối với chi phí làm hộ chiếu và theo hóa đơn lệ phí visa thực tế của các nước nơi người học được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với chi phí làm visa.

3. Sinh hoạt phí:

a) Sinh hoạt phí được tính toán để đảm bảo nhu cầu tối thiểu về sinh hoạt của người học ở nước ngoài bao gồm: tiền ăn, ở, chi phí đi lại hàng ngày, tiền tài liệu và đồ dùng học tập;

b) Mức sinh hoạt phí quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này. Sinh hoạt phí được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc khóa học nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

c) Việc thanh toán sinh hoạt phí cho người học được cấp theo tháng hoặc quý đảm bảo không ảnh hưởng đến việc học tập, nghiên cứu của người học.

4. Bảo hiểm y tế bắt buộc:

a) Mức bảo hiểm y tế bắt buộc: Thực hiện thanh toán theo mức quy định của nước sở tại (căn cứ theo mức thông báo trong giấy tiếp nhận học viên của cơ sở đào tạo) và được cấp bằng đồng đôla Mỹ hoặc bằng đồng tiền của nước sở tại; tối đa không vượt quá 1.000 USD/người/năm;

b) Đối với những nước có quy định mức mua bảo hiểm y tế bắt buộc cao hơn định mức tối đa quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định cụ thể trên cơ sở lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Tài chính;

c) Trường hợp người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng có nguyện vọng mua bảo hiểm y tế ở mức cao hơn mức quy định tại Thông tư này thì phải tự bù phần chênh lệch.

5. Tiền vé máy bay đi và về (hạng phổ thông):

a) Người học được cấp một lượt vé từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt vé từ nơi học tập về Việt Nam (trừ trường hợp được phía bạn đài thọ) trong toàn bộ thời gian đào tạo, bồi dưỡng;

b) Thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

6. Chi phí đi đường (để bù đắp các khoản lệ phí sân bay và thuê phương tiện đi lại từ sân bay về nơi ở) được cấp một lần với mức khoán là 100 USD/người/cho toàn bộ thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 5. Chi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 6 tháng) ở nước ngoài

1. Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này (trừ nội dung về sinh hoạt phí được thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều này).

2. Mức sinh hoạt phí cho người học được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (bao gồm tiền thuê chỗ ở, tiền ăn và tiêu vặt):

a) Thực hiện thanh toán theo thời gian thực tế học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Mức chi sinh hoạt phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

3. Đối với chi phí thuê phiên dịch (chỉ áp dụng đối với hình thức bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ và chỉ thực hiện trong trường hợp cơ quan không bố trí được cán bộ làm phiên dịch, dịch tài liệu): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Điều 6. Chi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước

1. Đối với hình thức bồi dưỡng sau tiến sỹ:

a) Người học trúng tuyển bồi dưỡng sau tiến sỹ ở trong nước (có đề cương nghiên cứu đã được Bộ Khoa học và Công nghệ xét chọn và được tiếp nhận bồi dưỡng tại một cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ uy tín ở trong nước) được xem xét, hỗ trợ một khoản kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu theo đề cương được duyệt;

b) Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không vượt quá 200 triệu đồng/toàn bộ thời gian bồi dưỡng;

c) Việc thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với hình thức bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ:

a) Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

b) Đối với chi phí thuê chuyên gia nước ngoài về nước giảng dạy:

Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia do nhu cầu từ các chương trình học cụ thể theo kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ. Mức chi trả cho chuyên gia, giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy tại các khóa bồi dưỡng của Đề án 2395 sẽ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 7. Chi hỗ trợ kinh phí nghiên cứu

1. Chi hỗ trợ kinh phí nghiên cứu được áp dụng đối với hình thức đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và bồi dưỡng sau tiến sỹ dài hạn ở nước ngoài.

2. Ngoài mức kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Điều 4 của Thông tư này, để khuyến khích nâng cao chất lượng nghiên cứu và hỗ trợ phát triển chuyên môn, ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm một khoản kinh phí để các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn ở nước ngoài thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN.

3. Mức kinh phí hỗ trợ được quy định như sau:

a) Hỗ trợ tối đa 300 USD/người/tháng cho cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia và sau tiến sỹ; 1.000 USD/tháng cho một nhóm nghiên cứu được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm.

Thời gian hỗ trợ tối đa không vượt quá thời gian thực tế học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Hỗ trợ 100% phí công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học và công nghệ uy tín quốc tế; 100% chi phí đăng ký và công bố quyền sở hữu trí tuệ đối với các sáng chế, giải pháp hữu ích theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều 22 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN.

Điều 8. Các khoản chi khác phát sinh trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng

1. Chi phí chuyển và nhận tiền qua ngân hàng liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (nếu có): Căn cứ vào các quy định của ngân hàng nước sở tại và ở Việt Nam, nếu có phát sinh lệ phí chuyển tiền hoặc nhận tiền qua ngân hàng thì Ngân sách nhà nước sẽ cấp khoản chi này theo thực tế phát sinh.

2. Trường hợp thời gian thực tế đào tạo, bồi dưỡng nhiều hơn thời gian ghi trong Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ do nguyên nhân bất khả kháng, chỉ được thanh toán các chế độ, chính sách trong thời gian kéo dài khi có quyết định bổ sung của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và không vượt quá thời gian quy định được phép kéo dài tại Điều 3 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN.

3. Hỗ trợ chi phí để xử lý các rủi ro, bất khả kháng xảy ra với người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng: Trường hợp người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tử vong: Hỗ trợ toàn bộ cước phí vận chuyển thi hài hoặc lọ tro từ nước ngoài về nước hoặc hỗ trợ phần còn thiếu của cước phí vận chuyển này sau khi bảo hiểm chi trả.

4. Các khoản chi khác có liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, ngoài các nội dung chi đã quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 7 Thông tư này (nếu có): Căn cứ thông báo tiếp nhận học viên của cơ sở đào tạo và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định phê duyệt các khoản chi khác có liên quan đến khóa học đảm bảo không vượt quá tổng phạm vi dự toán được giao trong năm của Đề án 2359.

Điều 9. Chi cho công tác quản lý và hoạt động chung của Đề án 2395

1. Tổ chức xét chọn, tuyển chọn các đối tượng đi đào tạo, bồi dưỡng và các cuộc họp của Ban điều hành Đề án 2395: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Chi công tác phí, tổ chức các hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết Đề án: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

3. Chi tiền lương theo thang bảng lương Nhà nước quy định; các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) đối với cán bộ, nhân viên chuyên trách làm việc tại đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ được giao làm cơ quan thường trực để giúp quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Đề án 2395.

4. Chi thanh toán dịch vụ công cộng (chi tiền điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm): Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

5. Chi đoàn ra, đoàn vào: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc

tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

6. Chi hoạt động thông tin tuyên truyền: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

7. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của Đề án 2395: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

Chương III
LẬP DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Điều 10. Lập dự toán, phê duyệt dự toán

1. Căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính; căn cứ kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, số lượng người học đã được tuyển chọn (hoặc dự kiến tuyển chọn) để đi học vào năm kế hoạch và số lượng người học đang học thực tế ở trong nước và nước ngoài (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn); Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng dự toán kinh phí để thực hiện Đề án 2395, tổng hợp chung trong dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ chung của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Bộ Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện Đề án 2395 được giao trong tổng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ để chi trả cho người học theo quy định.

Điều 11. Nguyên tắc thanh toán kinh phí

1. Đối với những khoản chi trong nước: Thực hiện kiểm soát chi theo Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 161/2012/TT-BTC và Thông tư thay thế, sửa đổi, bổ sung nếu có.

2. Đối với những khoản chi ở nước ngoài (thanh toán bằng đồng đô la hoặc bằng đồng tiền của nước sở tại):

a) Đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao làm cơ quan thường trực của Đề án 2395 được mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước, được thanh toán bằng ngoại tệ từ quỹ ngoại tệ tập trung và thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước;

b) Nội dung thanh toán gồm những khoản chi được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 7 và Điều 8 của Thông tư này;

c) Nguyên tắc kiểm soát, thanh toán tại Kho bạc Nhà nước:

Căn cứ vào hợp đồng với cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc thông báo trong giấy báo tiếp nhận học của cơ sở đào tạo tại nước ngoài; Quyết định cử cán bộ đi học và đề nghị của Thủ trưởng đơn vị được giao là cơ quan thường trực của Đề án 2395 (thể hiện qua Giấy rút dự toán), Kho bạc Nhà nước căn cứ dự toán được giao, kiểm soát, thanh toán theo các tiêu chuẩn định mức quy định tại Thông tư này và quy định về kiểm soát, thanh toán hiện hành, thực hiện chuyển khoản trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc tài khoản người thụ hưởng.

Riêng đối với khoản chi sinh hoạt phí có thể được cấp trước bằng tiền mặt cho người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trước khi nhập học, tối đa không quá 3 tháng tiền sinh hoạt phí.

Điều 12. Quyết toán kinh phí

1. Kinh phí thực hiện Đề án 2395 khi quyết toán phải đảm bảo đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định tài chính hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện Đề án 2395 được quản lý sử dụng và quyết toán phù hợp với nguồn kinh phí sử dụng và phù hợp với mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước và tổng hợp trong báo cáo quyết toán hàng năm của đơn vị được giao là cơ quan thường trực của Đề án 2395 để gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng tham gia Đề án để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu đang trong thời gian thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 13. Bồi hoàn chi phí đào tạo

Việc bồi hoàn chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo và Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 10 tháng 3 năm 2015 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 143/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV
TRÁNH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và dự toán kinh phí tổng thể và hàng năm của Đề án 2395 (bao gồm các nội dung về số lượng, hình thức đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài) gửi Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; chịu trách nhiệm tự đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện trong trường hợp tuyển chọn vượt chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng hoặc cử đi đào tạo, bồi dưỡng quá thời gian thực hiện của Đề án 2395.

2. Giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan thường trực của Đề án 2395. Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực Đề án 2395 chịu trách nhiệm về quyết định chi theo chế độ, tiêu chuẩn và mức chi trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao và định mức quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của các hồ sơ, chứng từ gửi Kho bạc Nhà nước.

3. Kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án 2395 đảm bảo theo đúng mục tiêu, đối tượng của Đề án và chế độ tài chính quy định tại Thông tư này.

4. Xem xét, xử lý các trường hợp không hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng và ban hành quyết định yêu cầu bồi hoàn chi phí đào tạo từ ngân sách nhà nước.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Đề án 2395.

2. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án 2395.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan cử người đi đào tạo, bồi dưỡng và của người học

1. Các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và doanh nghiệp có người lao động được tuyển chọn cử đi bồi dưỡng về quản lý khoa học và công nghệ theo các chương trình do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức: Thực hiện chi trả kinh phí đi lại và ăn ở cho người lao động của đơn vị mình trong thời gian tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước hoặc các chi phí có liên quan đến

khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (đối với các nội dung không được Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí).

2. Cơ quan cử người đi đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí công việc cho học viên trong thời hạn không quá 03 tháng sau khi học viên đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng trở về cơ quan. Quá thời hạn này, nếu cơ quan cử người đi học không có quyết định tiếp nhận hoặc không bố trí công việc cho học viên thì cơ quan cử người đi học có trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo cho ngân sách nhà nước.

3. Người học được cử đi đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm:

a) Sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, theo đúng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

b) Định kỳ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ để làm căn cứ xem xét, tiếp tục cấp kinh phí (học phí, sinh hoạt phí và các khoản hỗ trợ khác theo quy định tại Thông tư này) trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng;

c) Bồi hoàn chi phí đào tạo nếu không hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng; không chấp hành hoặc chưa chấp hành đủ thời gian làm việc được quy định theo sự phân công của cơ quan, đơn vị quản lý sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2017.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ để phối hợp giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Phụ lục

Mức sinh hoạt phí của người học được cử đi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn ở nước ngoài theo Đề án 2395

(Kèm theo Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Tên nước	Mức SHP toàn phần (USD; EURO/1 người/1 tháng)	
	Bằng đồng đôla Mỹ (USD)	Bằng đồng EURO
Ấn Độ	455	
Trung Quốc	455	
Đài Loan	455	
Campuchia, Lào	390	
Mông Cổ	390	
Hàn Quốc, Sinh-ga-po, Hồng Kông	650	
Thái Lan, Phi-lip-pin, Malaisia	390	
Ba Lan	520	
Bungary	520	
Hungary	520	
Cộng hòa Séc	520	
Cộng hòa Slôvakia	520	
Rumani	520	
Ucraina, Bêlarútxia	520	
Liên bang Nga	520	
Cuba	390	
Các nước Tây, Bắc Âu		960
Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản	1.300	
Úc, Niu Di-lân	1.120	
Ai Cập	585	